

Số: **263/2024/QĐST-HNGĐ**

Yên Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Đỗ Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số I/2012 do UBND xã X, huyện T, tỉnh T cấp ngày 06/3/2012*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Thu T, sinh ngày 07/9/2016 cho chị Lê Thị P; Giao con chung Đỗ Thị Hoài T, sinh ngày 12/5/2015 và con chung Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 18/11/2021 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Lê Thị P và anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Đỗ Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001347894 ký bởi Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam ngày 12/6/2024 tương ứng với Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002038 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lê Thị P số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đỗ Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện T,
tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy